

Số: 136/QĐ-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 52, năm học 2024-2025 cho sinh viên trình độ liên thông cao đẳng của
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ, ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, công nhận sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 52 tại phiên họp ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

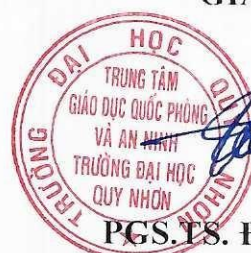
Điều 1. Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 52, năm học 2024-2025 cho 117 sinh viên đào tạo trình độ liên thông cao đẳng (có danh sách kèm theo) của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PDTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG
KHÓA 52; NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN

HP : Giáo dục quốc phòng và an ninh (01 tín chỉ_MHP 119009)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ-TTGD_QĐPAN ngày 21/8/2025 của Giám đốc Trường Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTBCTC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	C180001	Dặng Tấn	20/02/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	7.7	7.70	Khá	Đạt	
2	C180010	Nguyễn Quốc	21/5/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	7.7	7.70	Khá	Đạt	
3	C180011	Ngô Xuân	19/5/2005	Nam	Điện tử công nghiệp	7.7	7.70	Khá	Đạt	
4	C180002	Lê Đức Khánh	19/10/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.4	8.40	Giỏi	Đạt	
5	C180003	Phạm Anh	19/10/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	
6	C180004	Nguyễn Hữu	25/11/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	
7	C180005	Phan Huỳnh Minh	23/8/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.1	8.10	Giỏi	Đạt	
8	C180006	Nguyễn Huỳnh Yên	28/7/2006	Nữ	Điện tử công nghiệp	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
9	C180007	Vô Đình	07/4/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.7	8.70	Giỏi	Đạt	
10	C180008	Phan Lê	05/7/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	7.7	7.70	Khá	Đạt	
11	C180009	Dương Đức	06/12/2007	Nam	Điện tử công nghiệp	8.3	8.30	Giỏi	Đạt	
12	C180549	Nguyễn Quốc	18/7/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	8.7	8.70	Giỏi	Đạt	
13	C180550	Lê Vũ	01/6/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	7.1	7.10	Khá	Đạt	
14	C180551	Lương Văn	09/7/2004	Nam	Cắt gọt kim loại	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	
15	C180552	Nguyễn Hy	10/7/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	8.2	8.20	Giỏi	Đạt	
16	C180553	Huỳnh Tấn	29/5/2005	Nam	Cắt gọt kim loại	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
17	C180554	Phan Hồng	11/3/2005	Nam	Cắt gọt kim loại	7.4	7.40	Khá	Đạt	
18	C180555	Lê Quốc	16/4/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	6.2	6.20	Trung bình	Đạt	
19	C180556	Nguyễn Minh	09/3/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	7.0	7.00	Khá	Đạt	
20	C180557	Nguyễn Hữu	12/11/2006	Nam	Cắt gọt kim loại	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
21	C180558	Nguyễn Hữu	22/01/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
22	C180559	Nguyễn Trọng	09/11/2007	Nam	Cắt gọt kim loại	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
23	C180560	Nguyễn Tấn	10/7/2006	Nam	Cắt gọt kim loại	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
24	C180604	Huỳnh Minh	09/12/2006	Nam	Điện công nghiệp	8.8	8.80	Giỏi	Đạt	
25	C180606	Vô Trung	24/9/2007	Nam	Điện công nghiệp	8.3	8.30	Giỏi	Đạt	
26	C180607	Nguyễn Quốc	20/3/2003	Nam	Điện công nghiệp	8.7	8.70	Giỏi	Đạt	
27	C180608	Lục Đình	11/01/2004	Nam	Điện công nghiệp	8.1	8.10	Giỏi	Đạt	
28	C180609	Nguyễn Lê	30/6/2007	Nam	Điện công nghiệp	7.5	7.50	Khá	Đạt	
29	C180610	Lê Công	08/02/2003	Nam	Điện công nghiệp	7.9	7.90	Khá	Đạt	
30	C180611	Vũ Trung	22/10/2007	Nam	Điện công nghiệp	7.3	7.30	Khá	Đạt	
31	C180612	Nguyễn Duy	23/8/2006	Nam	Điện công nghiệp	5.7	5.70	Trung bình	Đạt	
32	C180613	An Tân	03/6/2006	Nam	Điện công nghiệp	7.2	7.20	Khá	Đạt	
33	C180614	Lê Đức	13/4/2007	Nam	Điện công nghiệp	5.4	5.40	Trung bình	Đạt	



TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTB	Nếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
34	C180615	Lê Võ	20/5/2007	Nam	Điện công nghiệp	6,5	6,50	Trung bình	Đạt	
35	C180616	Châu Thế	15/10/2007	Nam	Điện công nghiệp	8,4	8,40	Giỏi	Đạt	
36	C180617	Dương	25/02/2007	Nam	Công nghệ ô tô	8,0	8,00	Giỏi	Đạt	
37	C180618	Nguyễn Tấn	15/12/2006	Nam	Công nghệ ô tô	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
38	C180619	Cập Văn	08/4/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,4	7,40	Khá	Đạt	
39	C180620	Phạm Thành	19/7/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,8	7,80	Khá	Đạt	
40	C180622	Lê Nhật	26/7/2007	Nam	Công nghệ ô tô	8,9	8,90	Giỏi	Đạt	
41	C180623	Nguyễn Đăng	16/01/2006	Nam	Công nghệ ô tô	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
42	C180624	Lê Quốc	14/5/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,9	7,90	Khá	Đạt	
43	C180625	Tần Võ	09/8/2006	Nam	Công nghệ ô tô	7,9	7,90	Khá	Đạt	
44	C180626	Nguyễn Thái	20/11/2006	Nam	Công nghệ ô tô	7,7	7,70	Khá	Đạt	
45	C180627	Dương Nguyễn Thanh	19/3/2006	Nam	Công nghệ ô tô	7,8	7,80	Khá	Đạt	
46	C180628	Tương Thái	05/6/2007	Nam	Công nghệ ô tô	9,0	9,00	Xuất sắc	Đạt	
47	C180629	Đỗ Minh	18/6/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,2	7,20	Khá	Đạt	
48	C180630	Nguyễn Phan Hoà	15/5/2007	Nam	Công nghệ ô tô	8,4	8,40	Giỏi	Đạt	
49	C180631	Nguyễn Đình	29/8/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,7	7,70	Khá	Đạt	
50	C180632	Ngô Nguyễn	11/12/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,4	7,40	Khá	Đạt	
51	C180633	Phan Thành	24/01/2006	Nam	Công nghệ ô tô	9,2	9,20	Xuất sắc	Đạt	
52	C180634	Nguyễn Trần	16/3/2006	Nam	Công nghệ ô tô	8,6	8,60	Giỏi	Đạt	
53	C180636	Lê Minh	28/10/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,7	7,70	Khá	Đạt	
54	C180637	Võ Tấn	26/7/2007	Nam	Công nghệ ô tô	7,7	7,70	Khá	Đạt	
55	C180654	Đỗ Văn	23/11/2004	Nam	Điện công nghiệp	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
56	C180655	Nguyễn Võ Khả	14/9/2007	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
57	C180656	Bùi Dương	26/12/2007	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	9,2	9,20	Xuất sắc	Đạt	
58	C180657	Đinh Thị Tân	14/01/2004	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,0	8,00	Giỏi	Đạt	
59	C180658	Trần Quốc	15/5/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,6	8,60	Giỏi	Đạt	
60	C180660	Đặng Thành	04/7/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	9,1	9,10	Xuất sắc	Đạt	
61	C180661	Nguyễn Gia	18/02/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,9	8,90	Giỏi	Đạt	
62	C180662	Nguyễn Thanh	18/02/1994	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	9,6	9,60	Xuất sắc	Đạt	
63	C180663	Nguyễn Hoàng	19/10/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,1	8,10	Giỏi	Đạt	
64	C180664	Nguyễn Nguyễn Toàn	24/9/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,3	8,30	Giỏi	Đạt	
65	C180665	Đặng Tiên	07/02/2007	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,7	7,70	Khá	Đạt	
66	C180666	Trần Văn	13/5/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	7,7	7,70	Khá	Đạt	
67	C180667	Đoàn Thị	17/11/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,3	8,30	Giỏi	Đạt	
68	C180669	Nguyễn Ngọc	08/6/2003	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	9,0	9,00	Xuất sắc	Đạt	
69	C180670	Phạm Lê Anh	29/3/1990	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
70	C180671	Trần Thị Trang	03/02/2007	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	8,5	8,50	Giỏi	Đạt	
71	C180687	Nguyễn Phước	25/8/2004	Nam	Quản trị nhà hàng	8,0	8,00	Giỏi	Đạt	
72	C180688	Trần Trí	20/7/2007	Nam	Quản trị nhà hàng	8,6	8,60	Giỏi	Đạt	
73	C180689	Trần Lê Kiều	09/3/2007	Nữ	Quản trị nhà hàng	8,1	8,10	Giỏi	Đạt	
74	C180691	Nguyễn Huỳnh Gia	02/11/2005	Nữ	Quản trị nhà hàng	8,7	8,70	Giỏi	Đạt	
75	C180692	Huỳnh Hoà	22/8/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng	9,3	9,30	Xuất sắc	Đạt	
76	C180693	Phạm Thị	13/11/2007	Nữ	Quản trị nhà hàng	8,0	8,00	Giỏi	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTB	Nếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
77	C180695	Trần Hồ Tích	Ngọc	Nữ	Quan trị nhà hàng	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
78	C180696	Lê Trần Ý	Nhì	Nữ	Quan trị nhà hàng	7.7	7.70	Khá	Đạt	
79	C180697	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	Nữ	Quan trị nhà hàng	7.7	7.70	Khá	Đạt	
80	C180709	Huỳnh Nguyễn Quang	Thần	Nam	Cắt gọt kim loại	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
81	C180710	Hồ Sĩ	Thức	Nam	Cắt gọt kim loại	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
82	C180711	Nguyễn Duy	Khoa	Nam	Điện công nghiệp	8.2	8.20	Giỏi	Đạt	
83	C180712	Nguyễn Ngọc	Bội	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.2	7.20	Khá	Đạt	
84	C180713	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.2	7.20	Khá	Đạt	
85	C180714	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.8	7.80	Khá	Đạt	
86	C180715	Trần Văn	Lộc	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.8	7.80	Khá	Đạt	
87	C180716	Phan Hữu	Nghĩa	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.9	7.90	Khá	Đạt	
88	C180717	Huỳnh Công	Quang	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	5.5	5.50	Trung bình	Đạt	
89	C180718	Trần Minh	Quân	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	8.1	8.10	Giỏi	Đạt	
90	C180719	Nguyễn Võ Duy	Thắng	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
91	C180720	Nguyễn Minh	Trường	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	8.1	8.10	Giỏi	Đạt	
92	C180740	Võ	Diệt	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
93	C180741	Nguyễn Đức	Duy	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
94	C180742	Lê Minh	Kha	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8.5	8.50	Giỏi	Đạt	
95	C180743	Nguyễn Minh Hoàng	Tony	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7.9	7.90	Khá	Đạt	
96	C180744	Đỗ Phúc	Thanh	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7.1	7.10	Khá	Đạt	
97	C180758	Hồ Tuấn	Đại	Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8.3	8.30	Giỏi	Đạt	
98	C180817	Nguyễn Nhom	Thành	Nam	Quan trị nhà hàng	9.0	9.00	Xuất sắc	Đạt	
99	C180904	Nguyễn Nam	Dương	Nam	Điện công nghiệp	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	
100	C180905	Nguyễn Quang	Thần	Nam	Hàn	7.1	7.10	Khá	Đạt	
101	C180906	Mạng Đức	Nhật	Nam	Chế tạo thiết bị cơ khí	6.7	6.70	Trung bình	Đạt	
102	C180907	Nguyễn Trường Già	Bao	Nam	Chế tạo thiết bị cơ khí	6.2	6.20	Trung bình	Đạt	
103	C180908	Doãn Minh	Quân	Nam	Chế tạo thiết bị cơ khí	6.5	6.50	Trung bình	Đạt	
104	C180909	Trần Mạnh	Kiên	Nam	Chế tạo thiết bị cơ khí	9.2	9.20	Xuất sắc	Đạt	
105	C180927	Trần Đức	Duy	Nam	Điện công nghiệp	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	
106	C180928	Nguyễn Hà	Duy	Nam	Điện công nghiệp	8.9	8.90	Giỏi	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTB	Nếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
107	C180929	Lê Trương Huy	21/3/2007	Nam	Điện công nghiệp	8.2	8.20	Giỏi	Đạt	
108	C180942	Phạm Khải	20/3/2006	Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	7.5	7.50	Khá	Đạt	
109	C180964	Lê Tân	03/6/2004	Nam	Điện công nghiệp	6.9	6.90	Trung bình	Đạt	
110	C180971	Nguyễn Ái Ân	01/10/1996	Nữ	Chăn nuôi - Thú y	6.2	6.20	Trung bình	Đạt	
111	C180972	Võ Văn Dương	10/10/1990	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
112	C180973	Nguyễn Trọng Hưng	10/3/1997	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
113	C180974	Trần Trung Kiên	10/6/1997	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
114	C180975	Đỗ Nhật Nam	07/11/1991	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
115	C180979	Lê Hoàng Minh Việt	10/4/1990	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
116	C180980	Võ Minh Vũ	08/12/1995	Nam	Chăn nuôi - Thú y	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
117	C183694	Võ Đào Ái Ngân	17/5/2003	Nữ	Quản trị nhà hàng	9.5	9.50	Xuất sắc	Đạt	

Số sinh viên đạt: 117; Số sinh viên không đạt: 0

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG ĐT&QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2025



CN. Lê Văn Lợi



CN. Trần Thế Hưng



ThS. Nguyễn Thanh Ngọc



PGS.TS Đoàn Đức Tùng